TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2022/HS-ST **Ngày: 30/9/2022**	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi**

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Quang**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Tài**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Nhật -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 08/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

ĐỖ THANH H (tên gọi khác**:** Bành), sinh năm: 1991 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Thanh C, sinh năm 1957 và bà Lê Thị T, sinh năm 1960, Vợ, con: Không có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 70/2017/HSST); Đỗ Thanh H đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/10/2021

Nhân thân:

- Ngày 26/01/2016, bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 0062404). Đỗ Thanh H đã chấp hành xong vào ngày 07/4/2016

- Ngày 31/8/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở giáo dục" thời hạn 24 tháng, do có hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 52/QĐ-UBND). Ngày 27/9/22014, Đỗ Thanh H chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Có mặt).

* ***Bị hại***: 1/ Anh **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Th, xã Tân P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt)

2/ Ông **Hoàng Đình H**, sinh năm 1969 và bà **Lê Thúy V**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thanh H là đối tượng có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, trong tháng 5/2022, Đỗ Thanh H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã L, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/5/2022, Đỗ Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 86K7-7043 (xe mượn của ông Đỗ Thanh Ch, ba của H) đi chơi, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu xài nên H điều khiển xe đi vòng vong quanh các khu nhà các hộ dân tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực thôn Th, xã A, H nhìn thấy nhà anh Nguyễn Văn Nh đang khóa cửa nên H giấu xe mô tô vào khu vực gần đó và sử dụng 01 chiếc kìm (mang theo từ trước) cắt khoen ổ khóa, lẻn vào nhà và chốt cửa từ bên trong. H lục tìm các phòng trong nhà thì tìm được được số tài sản gồm có: 01 hũ đựng tiền kiệm bằng gấu hình đất, 01 đồng hồ đeo tay bằng vàng và số tiền 150.000 đồng. Lúc này, gia đình anh Nh về tới nhà và phát hiện H đang ở trong nhà, anh Nh truy hô, nên H mang theo những tài sản lấy được và bỏ chạy. H chạy được khoảng 30m thì bỏ lại hủ tiết kiệm ở bụi cây. Trong quá trình tẩu thoát thì chiếc đồng hồ bị rơi mất.

Sau khi nhận được tin báo, cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 hũ tiết kiệm bên trong có số tiền 791.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 86K7-7043 bên trong xe có Giấy xác nhận đã tiêm vacxin phòng covid 19 mang tên Đỗ Thanh H nên tiến hành mời H đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà anh Nh.

Vụ thứ 2:

Trong quá trình được tại ngoại phục vụ điều tra, vào khoảng 08 giờ ngày 06/5/2022, Đỗ Thanh H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ đến khu dân cư thuộc khu phố 4, phường T tìm tài sản, phát hiện nhà ông Hoàng Đình B không có người ở nhà nên H men theo hàng rào, dùng tay phá vỡ ô kính cửa thông gió rồi chui vào trong nhà lục tìm tài sản. H mở ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ, lấy được 02 chiếc nhẫn vàng, 01 mặt dây chuyền vàng, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc tay bằng vàng và 01 bìa thư bên trong có số tiền 5.950.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, H chui ra ngoài theo đường cũ và đi về nhà. H khia số vàng lấy trộm dược H đưa cho một đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch) bán được 15.000.000 đồng, H cho Hùng 1.000.000 đồng, số tiền còn lại cùng với số tiền lấy trộm được, H đã tiêu xài hết

Về phía bị hại, ông Hoàng Đình B và bà Lê Thúy V, khi phát hiện mất tài sản đã trình báo công an xã A. Bị hại xác định tài sản bị mất gồm 02 chiếc nhẫn vàng, 01 mặt dây chuyền vàng, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 lắc tay bằng vàng và 01 bìa thư bên trong có số tiền 5.950.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại chỉ còn lưu giữ

được hóa đơn mua hàng đối với 01 chiếc lắc đuôi phụng và 01 dây chuyền bính vuông, các tài sản khác không có hóa đơn, chứng từ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 48/KL-ĐGTS ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã L xác định:

- 01 lắc đuôi phụng, loại vàng 610, trọng lượng 1.72 chỉ, có giá trị là 1,72 chỉ x 3.200.000 đồng/chỉ = 5.504.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền bính vuông, loại vàng 610, trọng lượng 2.6 chỉ, có giá trị là 2,6 chỉ x 3.200.000 đồng/chỉ = 8.320.000 đồng;

- Đối với những tài sản không có hóa đơn, chứng từ gồm 01 (một) mặt tượng phật, bên ngoài bọc vàng 18K; 01 (một) nhẫn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, Hội đồng không tiến hành định giá.

Tổng giá trị tài sản định giá là 13.824.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Gồm có 01 hũ đựng tiền tiết kiệm bằng đất hình con gấu màu đen (đã vỡ); số tiền 911.000 đồng (gồm số tiền 761.000 đồng thu giữ trong hủ tiết kiệm và số tiền 150.000 đồng bị cáo lấy trộm của bị hại được thu giữ khi bắt giữ bị cáo), cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Nh;

Đối với 01 cây kìm lưỡi bằng kim loại màu đỏ, tay cầm bọc cao su màu vàng và số tiền 510.000 đồng thu giữ khi bắt giữ bị cáo. Hiện đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận và biên lai thu tiền cùng ngày 08/9/2022;

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 86K4-7043, hiệu Halim màu nâu, quá trình điều tra xác định xe trên thuộc sở hữu của ông Đỗ Thanh Chánh (cha bị cáo H), ông Chánh không biết bị cáo sử dụng xe trên để đi trộm cắp tài sản của người khác nên cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho ông Chánh vào ngày 06/6/2022

Đối với 01 đồng hồ nữ màu vàng, Đỗ Thanh H lấy trộm của bị hại, H khai đã đánh rơi, hiện không thu hồi được.

Các giấy tờ liên quan đã thu giữ trong vụ án như Giấy bảo đảm vàng; Giấy chứng nhận điều trị covid, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn Nh đã nhận lại đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt là 911.000 đồng; anh Nh không yêu cầu Đỗ Thanh H bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Bị hại Hoàng Đình B, Lê Thúy V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.950.000 đồng và giá trị số vàng bị cáo đã chiếm đoạt là 13.824.000 đồng, tổng cộng là 19.774.000 đồng. Hiện bị cáo Đỗ Thanh H chưa bồi thường số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSLG-HS ngày 08/9/2022 của VKSND thị xã L đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm b khoản 1 và Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Thanh H, rút tình tiết định khung

tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 173 BLHS, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hoàng Đình B, Lê Thúy V số tiền 19.774.000 đồng

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 kìm lưỡi bằng kim loại màu đỏ, tay cầm bọc cao su màu vàng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 510.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát viện dẫn trong cáo trạng. Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy bản thân sai phạm xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

"NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:"

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại tòa, bị cáo Đỗ Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp thời gian, địa điểm và loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, đủ căn cứ xác định: Bị cáo Đỗ Thanh H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong tháng 5/2022, bị cáo Đỗ Thanh H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã L, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/5/2022, tại nhà anh Nguyễn Văn Nh thuộc thôn Th, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Đỗ Thanh H đã có hành vi cắt ổ khóa, đột nhập vào nhà, lén lút lấy trộm của anh Nh số tiền 911.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay. Trong quá trình bỏ trốn, bị cáo đã đánh rơi chiếc đồng hồ, hiện không xác định được giá trị.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/5/2022, bị cáo Đỗ Thanh H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đến khu dân cư thuộc khu phố 4, phường T,

thị xã L. Khi phát hiện nhà ông Hoàng Đình B khóa cửa, không có ai ở nhà, bị cáo dùng tay phá cửa sổ, đột nhập vào trong nhà, lục tìm tài sản và lấy được số tiền 5.950.000 đồng; và 01 số nữ trang bằng kim loại vàng, gồm 01 sợi dây chuyền; 01 mặt dây chuyền, 01 lắc tay, 02 nhẫn trơn. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo nhờ 01 đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch) bán giúp số nữ trang được số tiền 15.000.000 đồng, H cho Hùng 1.000.000 đồng, còn lại 14.000.000 đồng và số tiền 5.950.000 đồng lấy trộm được, bị cáo tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 48/KL-ĐGTS ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã L xác định số tài sản bằng kim loại vàng bị cáo chiếm đoạt tại nhà ông B, có hóa đơn chứng từ, được định giá là 13.824.000 đồng.

Như vậy, vào ngày 06/5/2022, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là **19.774.000** đồng

Xét thấy, ngày 01/5/2022, bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị là 911.000đ. Mặc dù giá trị tài sản dưới 2 triệu đồng, nhưng bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này vẫn đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 06/5/2022, bị cáo tiếp tục có hành vi hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 19.774.000 đồng. Lần phạm tội này giá trị tài sản trên 2 triệu đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Đỗ Thanh H về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội động xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sỡ hữu tài sản công dân đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, từng bị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính cũng như hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nB không sửa đổi nay liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác đối với chính bị cáo đồng thời đạt mục đích phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Xét thấy, bị cáo Đỗ Thanh H có 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó, bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiển sát nhân dân thị xã L rút lại tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Đỗ Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, hai hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đều thực hiện độc lập nhưng đã được nhập vụ án và xét xử cùng một lần, do vậy, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 52 BLHS, một tình tiết không thể vừa là dấu hiệu định tội vừa là tình tiết tăng nặng. Trong vụ án này, tiền án về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 70/2017/HSST đã được sử dụng là

dấu hiệu định tội để truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản trong lần trộm cắp tài sản 911.000đ, đồng thời Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" đối với bị cáo. Do vậy, tiền án trên không thể tiếp tục được áp dụng là tình tiết tăng nặng "Tái phạm" đối với hành vi trộm cắp ngày 06/5/2022 trong cùng 01 lần xét xử, việc không tiếp tục áp dụng tình tiết trên là theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Do vậy, việc Đại diện Viện kiểm sát rút lại tình tiết tăng nặng "Tái phạm" là phù hợp quy định pháp luật và nội dung vụ án, có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại Nguyễn Văn Nh có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Nh đã nhận lại các tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với bị hại vợ chồng ông Hoàng Đình B, bà Lê Thúy V, yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 19.774.000 đồng, Qua yêu cầu của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên. Xét, sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên ghi nhận; buộc bị cáo Đỗ Thanh H phải bồi thường cho bị hại Hoàng Đình B, Lê Thúy V số tiền 19.774.000 đồng.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 cây kìm lưỡi kim loại màu đỏ là công cụ thực hiện tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 510.000 đồng thu giữ khi bắt giữ bị cáo, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng khác đã giải quyết xong trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thanh H (Bành) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm r, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Đỗ Thanh H (Bành) **02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/6/2022.

* **Căn cứ**: Điều 46 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS.

Buộc bị cáo Đỗ Thanh H phải bồi thường cho bị hại Hoàng Đình B, Lê Thúy V số tiền 19.774.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Căn cứ**: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kìm lưỡi kim loại màu đỏ, hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 510.000 đồng để đảm bảo thi hành án

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 988.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *CA tỉnh Bình Thuận;*
- *Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L ;*
- *Công an thị xã L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND địa phương nơi BC cư trú.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đào Thị Yến Nhi